

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **623/2021/LĐ-PT**

Ngày: 24/11/2021

V/v tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động,  
tiền lương, bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Út**  
*Các Thẩm phán:* Bà **Lê Thị Hoàng Hoa**  
Bà **Lê Thị Thúy Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông **Tôn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 27/10, 16/11 và 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/LĐPT ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3912/2021/QĐPT-LĐ ngày 22/10/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8245/2021/QĐPT-LĐ ngày 27/10/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8889/2021/QĐPT-LĐ ngày 16/11/2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Vương H**, sinh năm 1990  
Địa chỉ: 311/1 Đường A, Tổ B, KPC, phường D, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***Người đại diện hợp pháp:*** Ông **Võ Minh Đ**, sinh năm 1986 hoặc bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1995; cùng là người đại diện ủy quyền (Văn bản

ủy quyền số 824 ngày 12/01/2021 tại Văn phòng công chứng BT, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên lạc bà Thùy: 76/3A Đường E, Phường F, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn: Công ty cổ phần TAP**

Trụ sở: Lầu 5, 56 Đường G, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 5, Khu AB, 27B Đường I, phường K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà **Hà Thị Cẩm V**; chức danh: Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Luật sư **Nguyễn Duy B** – VPLS D-T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 67B Đường L, Khu phố M, phường N, Thành phố O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần TAP là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn là ông Vương H trình bày:**

Ông bắt đầu làm việc tại Công ty Cổ phần TAP (Sau đây gọi là Công ty TAP) từ ngày 10/2/2014, Công ty có ký hợp đồng lao động nhưng không giao hợp đồng cho ông, mức lương là 6.000.000 đồng/tháng, công việc là làm về kỹ thuật; đến ngày 05/01/2015 ký hợp đồng lao động với vị trí công việc là nhân viên kỹ thuật, mức lương 6.000.000/tháng, thời hạn hợp đồng là một năm và ngày 01/01/2016 ký hợp đồng lao động lần thứ ba với thời hạn 03 năm (từ 01/01/2016 đến 31/12/2019), với mức lương tăng dần từ 7.000.000/tháng đến 12.000.000/tháng và việc trả lương là bằng tiền mặt (hợp đồng lao động không ghi mức lương và hợp đồng lao động ghi 03 năm nhưng diễn giải là 04 năm).

Sau khi hợp đồng lao động hết hạn ngày 31/12/2018, ông vẫn làm việc bình thường; vào cuối tháng 12 năm 2018 ông vẫn đi công tác cho Công ty tại Vũng Tàu, nghỉ Tết Nguyên Đán xong vào làm việc đến hết ngày 15/3/2019. Sáng ngày 15/3/2019, ông có nhắn với bộ phận Hành chính nhân sự của Công ty (BPHCNS) cho ông được nghỉ phép buổi sáng, buổi chiều vào làm việc bình thường, Giám đốc Công ty lại cho rằng ông xin nghỉ để đi làm riêng ở ngoài. Trong buổi chiều, khi nguyên đơn vào làm việc, BPHCNS mời ông vào phòng họp để hỏi tâm tư của ông, nên ông nói ra dự định của mình là dự kiến xin hoàn thành xong chuyển công tác đã được phân công sắp tới thì xin thôi việc (chuyển công tác kéo dài 30-35 ngày tại huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, ông ước lượng thời điểm được phân công công tác phù hợp và không vi phạm thời gian báo trước là 45 ngày khi xin thôi việc). Nhưng liền sau đó Giám đốc Công ty yêu cầu ông vào phòng làm việc và đuổi việc ông ngay chiều hôm đó, nhắn

BPHCNS yêu cầu ông làm bàn giao và dặn bảo vệ không cho ông vào Công ty nữa, khi nào có thông báo lương thì lên nhận.

Công ty cho ông nghỉ việc nhưng không giao Quyết định nghỉ việc cho ông, mà chỉ có cô Lê Nguyễn Thiên T (bắt đầu làm việc từ đầu năm 2019, nghỉ việc từ tháng 6 năm 2019) là nhân viên phòng nhân sự thông báo bằng lời nói với ông là Công ty yêu cầu nguyên đơn nghỉ việc từ ngày 15/3/2019.

Sau khi thôi việc, ông gửi email đến Kế toán hẹn thời điểm lên Công ty để cùng giải quyết các tồn đọng tạm ứng mua vật tư thi công mà ông chưa hoàn ứng từ lâu và nhận lại các khoản đề nghị thanh toán mà Công ty còn giữ chưa chi tiền cho ông cũng như các chế độ liên quan khác. Nhưng Công ty yêu cầu ông phải đi lên Công ty hai lần: lần đầu để trả lại cho Công ty tổng số tiền đã tạm ứng là 18.842.000 đồng (đã ứng bao nhiêu thì trả lại đúng nguyên bấy nhiêu), sau đó Công ty gửi một bảng tính chế độ yêu cầu ông phải hoàn trả lại tổng cộng là 19.500.000 đồng, số tiền đó ông ứng là để mua vật tư thi công công trình cho Công ty, Công ty yêu cầu ông phải trả lại số tiền đó thì mới trả lương, ông không đồng ý. Khi ông và Kế toán viên gần thống nhất được thời điểm gặp nhau để giải quyết thì bà V trả lời email ngược trở lại, ra thông báo cấm nguyên đơn đến Công ty, gửi thông báo đến bảo vệ tòa nhà không cho nguyên đơn lên Công ty.

Cho đến hôm nay, Công ty còn đang giữ sổ BHXH của ông, đồng thời đóng thiếu thời gian tham gia BHXH của ông. Cụ thể, ông làm việc từ 10/2/2014 nhưng mãi đến tháng 04/2015 Công ty mới bắt đầu đóng BHXH với mức đóng thấp nhất BHXH quy định. Đồng thời theo như ông tra cứu BHXH, Công ty chưa đóng cho nguyên đơn kỳ tháng 02 và tháng 03/2019.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông H đã sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Buộc bị đơn hoàn trả lại sổ BHXH, đóng đầy đủ thời gian theo quy định của Luật BHXH, bao gồm từ ngày 10/02/2014 đến tháng 03/2015.

2. Buộc bị đơn chi trả tiền lương tháng 3/2019, thời gian làm việc từ ngày 01/3/2019 đến 15/3/2019 là 6.000.000 đồng.

3. Buộc bị đơn thanh toán tiền 03 ngày phép năm 2019 tương ứng với tháng 01, 02, 03 năm 2019 mà nguyên đơn chưa sử dụng thường tính theo lương BHXH tương đương là 610.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút đối với yêu cầu khởi kiện này.

4. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đã tạm ứng để phục vụ công việc từ trước Tết Nguyên Đán 2019 số tiền là 1.700.000 đồng. Các chứng từ thanh toán gốc nguyên đơn đã nộp cho Công ty bị đơn và thanh toán cho

nguyên đơn số tiền mà nguyên đơn đã tạm ứng đi công tác tại Vũng Tàu đầu tháng 1/2019 số tiền là 3.950.000 đồng.

5. Buộc bị đơn trả 45 ngày lương vi phạm thời gian báo trước của hợp đồng lao động không xác định thời hạn là 18.000.000 đồng theo mức lương thực tế.

6. Buộc bị đơn trả phần còn lại của tiền lương tháng 13 năm 2018 là 11.000.000 đồng.

7. Buộc bị đơn kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân của nguyên đơn cho Nhà nước theo quy định pháp luật theo đúng thực tế đã trích thu của nguyên đơn từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018 nhưng không khai báo và nộp thuế đầy đủ, số tiền không khai báo là 685.059 đồng hoặc giải quyết triệt cho nguyên đơn để nguyên đơn tự đi kê khai và nộp thuế.

8. Buộc bị đơn thanh toán tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử theo mức lương thực tế là 12.000.000 đồng/tháng cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động 2012, tính từ ngày 16/3/2019 đến 02/02/2021.

9. Buộc bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc, trường hợp bị đơn không muốn nhận lại nguyên đơn và được nguyên đơn đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường trên, bị đơn phải bồi thường 12 tháng tiền lương theo mức lương thực tế là 12.000.000 đồng x 12 tháng = 144.000.000 đồng

10. Buộc bị đơn tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và trả sổ BHXH cho nguyên đơn.

**\* Bị đơn là Công ty Cổ phần TAP trình bày:**

Năm 2014, ông Vương H vào Công ty thực tập dưới hình thức học việc và đào tạo vì chuyên môn của ông H chuyên về phần mềm tin học, nhưng Công ty thì chuyên về phần cứng tin học, Công ty không có chức năng đào tạo, tuy nhiên ông H phải học việc thông qua các dự án mà Công ty thực hiện, thời gian học việc là 06 tháng.

Sau khi hết thời gian học việc, ngày 05/01/2015 Công ty TAP và ông Vương H đã ký kết Hợp đồng lao động số 01-2014/HĐLĐ với thời hạn là 01 năm từ ngày 05/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Sau khi hết thời hạn, Công ty TAP và ông Vương H tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động mới số 01-2016/HĐLĐ ngày 01/01/2016 để làm việc tại Công ty với thời hạn là 03 năm kể từ ngày 01/01/2016. Tuy nhiên, thời gian ghi trong Hợp đồng lại đến hết ngày 31/12/2019, tức là 4 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Như vậy, từ ngày 01/01/2018, Hợp đồng giữa Công ty và ông Vương H là Hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương của ông H thực tế chỉ có 9.000.000 đồng, nhưng Giám

độc Công ty cho thêm 3.000.000 đồng để được 12.000.000 đồng và việc trả lương bằng tiền mặt. Trong thời gian làm việc, ông Vương H thường xuyên đi trễ, xin nghỉ phép (thích nghỉ là nghỉ), không nghe lời của người phụ trách và không hoàn thành các công việc được giao, từ tháng 01 đến 07/3/2019 ông H đi trễ 45 ngày. Tuy nhiên, vì thông cảm đối với hoàn cảnh gia đình của ông Vương H, Công ty không tiến hành xử lý kỷ luật lao động theo quy định của Công ty và pháp luật mà chỉ nhắc nhở. Đến ngày 15/03/2019, ông Vương H xin thôi việc và Công ty TAP đồng ý.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như sau:

1. Đối với yêu cầu hoàn trả BHXH từ ngày 10/02/2014 đến 03/2015 và tháng 02/2019 và 03/2019, Công ty TAP ký kết Hợp đồng lao động với ông Vương H từ ngày 05/01/2015. Như vậy, thời gian ông H thực tập và học việc tại Công ty TAP từ ngày 10/02/2014 đến tháng 3/2015 sẽ không được đóng bảo hiểm xã hội vì không thuộc đối tượng bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Về tiền bảo hiểm xã hội tháng 02/2019, Công ty TAP đã đóng bảo hiểm xã hội tháng 02/2019 cho ông H.

Về tiền bảo hiểm xã hội tháng 3/2019, ông Vương H không đáp ứng đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội vì không làm đủ số ngày quy định, do đó Công ty không đóng.

2. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương tháng 03/2019, Công ty đồng ý thanh toán tiền lương tháng 03/2019 cho ông H với mức lương là 4.500.000 đồng/21 ngày công x 07 ngày làm việc = 260.000 đồng.

3. Đối với yêu cầu thanh toán tiền phép năm 2019, Công ty TAP không đồng ý thanh toán tiền phép năm 2019 là 610.000 đồng cho ông H. Tính đến ngày ông H xin nghỉ là ngày 15/03/2019, ông Vương H có 2 ngày nghỉ phép năm trong năm 2019 nhưng ông Vương H đã nghỉ nhiều hơn rất nhiều so với số ngày nghỉ phép năm được hưởng. Do đó, Công ty TAP không đồng ý trả số tiền tương ứng với 02 ngày nghỉ phép năm cho ông H.

4. Đối với yêu cầu hoàn trả tiền tạm ứng phục vụ công việc, Công ty đồng ý với yêu cầu hoàn trả tiền tạm ứng phục vụ công việc là 1.700.000 đồng và yêu cầu thanh toán tiền công tác phí là 3.950.000 đồng cho ông H.

5. Đối với yêu cầu thanh toán tiền vi phạm thời gian báo trước, Công ty không đồng ý thanh toán tiền lương tương ứng với 45 ngày kể từ ngày 15/03/2019 với số tiền 6.750.000 đồng.

6. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương tháng 13/2018, tiền lương tháng 13 là tiền thưởng, không bắt buộc Công ty phải thanh toán cho người lao động, Công ty không có quy định gì về tiền lương tháng 13. Mặt khác, ông H không đáp

ứng yêu cầu công việc, thường xuyên không hoàn thành công việc được giao nên Công ty không đồng ý thưởng khoản tiền lương tháng 13 cho ông H.

7. Đối với yêu cầu thanh toán tiền thuế thu nhập cá nhân đã bị trừ, Công ty TAP đã đóng đầy đủ thuế thu nhập cá nhân cho ông H, do đó Công ty không đồng ý. Trường hợp Công ty có trừ tiền sai thì sẽ hoàn lại cho ông H.

8. Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử theo mức lương thực tế là 12.000.000 đồng/tháng cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động 2012 bị đơn không đồng ý, vì Công ty cho ông H nghỉ việc là đúng quy định của pháp luật.

9. Đối với yêu cầu buộc bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc, trường hợp bị đơn không muốn nhận lại nguyên đơn và được nguyên đơn đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường trên, bị đơn phải bồi thường 12 tháng tiền lương theo mức lương thực tế là 12.000.000 đồng x 12 tháng = 144.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý nhận ông H trở lại làm việc cũng không đồng ý bồi thường.

10. Đối với yêu cầu buộc bị đơn tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn không đồng ý. Đối với yêu cầu trả sổ, bị đơn đã chốt sổ BHXH cho ông H đến tháng 02/2019 và yêu cầu ông H đến nhận sổ nhưng ông H không nhận, Công ty đồng ý trả sổ BHXH cho ông H.

**\* Tại bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vương H:

- Buộc Công ty Cổ phần TAP bồi thường và trả cho ông Vương H các khoản tiền sau:

Tiền lương trong những ngày ông Vương H không được làm việc tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/02/2021 là 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng);

02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng);

02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng);

Tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng);

Tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến 15/3/2019 là 3.818.182 đồng (Ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng);

Tiền tạm ứng để phục vụ công việc từ trước Tết Nguyên Đán 2019 là 1.700.000 đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) và tiền tạm ứng đi công tác tại

Vũng Tàu đầu tháng 01/2019 số tiền là 3.950.000 đồng (Ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Tiền đã trích thu thuế thu nhập cá nhân của ông Vương H từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018 là 685.059 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Buộc Công ty Cổ phần TAP có trách nhiệm trả sổ BHXH và đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Vương H từ ngày 01/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/02/2021 mức lương 12.000.000 đồng/tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Buộc Công ty Cổ phần TAP và ông Vương H khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Vương H trong khoảng thời gian từ 11/4/2014 đến 31/3/2015, với mức lương 6.000.000 đồng/tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương H đối với yêu cầu buộc Công ty Cổ phần TAP trả phần còn lại của tiền lương tháng 13 năm 2018 là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền 03 ngày phép năm 2019 tương ứng với tháng 01, 02, 03 năm 2019 mà nguyên đơn chưa sử dụng thường tính theo lương BHXH tương đương là 610.000 đồng

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/02/2021 Công ty cổ phần TAP kháng cáo bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Phía bị đơn Công ty cổ phần TAP do bà Hà Thị Cẩm V đại diện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Nguyễn Duy B trình bày: Công ty không đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông H, ngày 15/3/2019 ông H xin nghỉ việc, ngày 16/3/2019 ông H bàn giao công việc nên Công ty đồng ý cho ông H nghỉ việc là hoàn toàn đáp ứng nguyện vọng của ông H.

Nay Công ty chỉ đồng ý trả: Tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến 15/3/2019 là 3.818.182 đồng (Ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng); Tiền tạm ứng để phục vụ công việc từ trước Tết Nguyên Đán 2019 là 1.700.000 đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) và tiền tạm ứng đi công tác tại

Vững Tàu đầu tháng 01/2019 số tiền là 3.950.000 đồng (Ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); Tiền đã trích thu thuế thu nhập cá nhân của ông Vương H từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018 là 685.059 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi chín đồng) theo án sơ thẩm. Ngoài ra, phía Công ty thừa nhận đóng BHXH thiếu tháng 01 - 3/2015 nên Công ty đồng ý đóng BHXH cho ông H tháng 01 - 3/2015 với mức lương là 3.400.000đồng/tháng và Công ty chấm dứt hợp đồng vào ngày 15/3/2019 nên Công ty đồng ý đóng BHXH cho ông H đến ngày 15/3/2019 với mức lương là 4.500.000đồng/tháng.

- Phía nguyên đơn ông Vương H và bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Án sơ thẩm xử phía nguyên đơn không kháng cáo nên yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:***

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần TAP. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm 05/2021/LĐ-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ngày 02/02/2021 Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên xử bằng bản án lao động sơ thẩm số 05/2020/LĐ-ST, ngày 04/02/2021 Công ty Cổ phần TAP kháng cáo bản án sơ thẩm. Kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía Công ty đã đồng ý trả Tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến 15/3/2019 là 3.818.182 đồng (Ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng); Tiền tạm ứng để phục vụ công việc từ trước Tết Nguyên Đán 2019 là 1.700.000 đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) và tiền tạm ứng đi công tác tại Vững Tàu đầu tháng 01/2019 số tiền là 3.950.000 đồng (Ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); Tiền đã trích thu thuế thu nhập cá nhân của ông Vương H từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018 là 685.059 đồng (Sáu trăm tám mươi lăm



nghìn, không trăm năm mươi chín đồng) theo án sơ thẩm xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên như án sơ thẩm về phần này.

[2.2] Xét các yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần TAP về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà V khai ngày 15/3/2019 ông H xin nghỉ việc không có đơn nhưng Công ty vẫn đồng ý, ngày 16/3/2019 ông H đã bàn giao công việc và chính thức nghỉ việc. Việc ông H xin nghỉ việc cho đến nay Công ty chưa ra quyết định.

Tại bản khai ngày 14/7/2020 ông H xác nhận “Tôi bắt đầu nghỉ thực tế từ ngày thứ bảy 16/3/2019” và tại phiên tòa phúc thẩm ông H cũng xác nhận ngày 15/3/2019 Công ty cho ông nghỉ việc và ngày 16/3/2019 ông đã bàn giao công việc. Đồng thời, tại các email trao đổi qua lại giữa ông H và Công ty cũng thể hiện các bên chỉ thanh toán các khoản tạm ứng trước đó và các chế độ cũng như tiền lương, BHXH đến ngày 15/3/2019. Mặc dù khi ông H nghỉ việc không có đơn xin nhưng ông H thừa nhận tại Biên bản hòa giải tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 1 là: “Tôi xin nghỉ việc có báo trước 30 ngày theo quy định tuy nhiên Công ty yêu cầu chấm dứt ngay”. Tại thời điểm bàn giao công việc ngày 16/3/2019 ông H cũng không phản đối gì về việc Công ty cho nghỉ việc và về thời gian báo trước.

Theo email ngày 09/4/2019 ông H cung cấp cho Tòa án thì nội dung trong email ông H gửi cho bà V như sau “Thứ bảy ngày 13/4/2019 tuần này H sẽ lên theo lịch hẹn. Theo như luật BHXH năm 2014 và QĐ 959, thì H phải được giữ và bảo quản sổ BHXH để kiểm tra và nắm rõ quá trình đóng BHXH. Vì vậy việc H lên nhận sổ là mặc nhiên. Theo đó, còn quy định trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Thời điểm ngày 13/4/2019 là phù hợp 30 kể từ ngày 15/3/2019”.

Từ những lời trình bày trên của các bên đương sự cho thấy rằng ông H xin nghỉ việc và Công ty đã đồng ý, đây là việc hai bên chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012. Do đó cấp sơ thẩm cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông H và bồi thường tiền lương trong những ngày ông Vương H không được làm việc tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/02/2021 là 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng); 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng); 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng); Tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là không có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu đóng BHXH từ 11/4/2014 đến 31/3/2015.

Phía Công ty TAP chỉ đồng ý đóng từ tháng 01-3/2015 tính trên mức lương 3.400.000đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty có cung cấp cho tòa các hợp đồng (photo) giữa ông H và Công ty như sau: Hợp đồng lao động học việc và đào tạo số 02-2014/TAP ngày 10/4/2014; HĐLĐ số 01-2014/HĐLĐ ngày 05/01/2015 đến ngày 31/12/2015; HĐLĐ số 01-2016 ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2019.

Xét; Phía ông H cho rằng đã làm việc tại Công ty TAP từ tháng 02/2014 và có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn nhưng Công ty không giao cho ông giữ 01 bản chính theo quy định. Chữ ký trong Hợp đồng lao động học việc và đào tạo số 02-2014/TAP ngày 10/4/2014 không phải là chữ ký của ông H và có đơn đề nghị giám định. Phía Công ty TAP xác định ông H bắt đầu làm việc tại Công ty từ tháng 4/2014 theo Hợp đồng lao động học việc và đào tạo số 02-2014/TAP ngày 10/4/2014 (thời hạn 06 tháng), mỗi bên giữ 01 bản chính; hoàn toàn không ký hợp đồng lao động năm 2014 như ông H trình bày. Tại cấp phúc thẩm bà Hà Thị Cẩm V trình bày do Công ty chuyển trụ sở nhiều lần nên các hợp đồng lao động bản chính của ông H đã bị thất lạc, chỉ nộp được bản photo hoặc bản soạn thảo trên máy tính.

Căn cứ Thông báo số 624/C54-P5 ngày 30/5/2016 của Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự thì “Không nhận giám định chữ ký, chữ viết, hình dấu sao chụp”. Do không có bản chính Hợp đồng lao động học việc và đào tạo số 02-2014/TAP ngày 10/4/2014 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không trung cầu giám định chữ ký, chữ viết theo yêu cầu của đương sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật BHXH 2014 quy định “Người lao động là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bao gồm... Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng...”. Nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng lao động 2014 như ông đã trình bày, bị đơn không thừa nhận có hợp đồng này; nên việc ông H yêu cầu Công ty phải đóng BHXH từ thời gian tháng 02/2014 đến tháng 12/2014 là không có cơ sở chấp nhận.

Theo HĐLĐ số 01-2014/HĐLĐ với ông H có hiệu lực từ ngày 05/01/2015 đến ngày 31/12/2015, nhưng sổ BHXH và văn bản xác minh của BHXH Quận 1 ghi nhận Công ty chỉ bắt đầu đóng BHXH cho ông H từ tháng 4/2015. Phía Công ty TAP thừa nhận đóng BHXH thiếu tháng 01, 02 và 3/2015 nên đồng ý đóng BHXH bổ sung cho ông H; nhưng việc Công ty chỉ đồng ý đóng BHXH trên mức lương là 3.400.000đồng/tháng không có cơ sở. Buộc

Công ty phải đóng BHXH cho ông H thời gian từ tháng 01-3/2015 tính trên mức lương 6.000.000đồng/tháng theo HĐLĐ số 01-2014/HĐLĐ ngày 05/01/2015.

[2.4] Đối với yêu cầu đóng BHXH tháng 02-3/2019:

Theo Công văn số 2142/BHXH ngày 18/9/2020 của Bảo hiểm xã hội Quận 1 thì phía Công ty TAP thanh toán tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho ông H đến tháng 01/2019 và Cơ quan BHXH Quận 1 thực hiện chốt sổ tháng 01/2019. Như vậy giữa ông H và Công ty chấm dứt hợp đồng vào ngày 15/3/2019 do đó Công ty phải có trách nhiệm đóng BHXH thêm cho ông H kể từ ngày 01/02/2019 đến 15/3/2019. Theo HĐLĐ số 01-2016 ngày 01/10/2016 thì tuy không ghi mức lương mỗi tháng của ông H là bao nhiêu, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và cấp sơ thẩm xác định mức lương 12.000.000đồng/tháng là có cơ sở. Do đó không chấp nhận đề nghị của Công ty về việc đóng BHXH với mức lương là 4.500.000đồng/tháng; buộc Công ty TAP đóng BHXH từ ngày 01/02/2019 đến ngày 15/3/2019 cho ông Vương H với mức lương 12.00.00đồng/tháng.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần TAP là không có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Do sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần TAP, Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí của các đương sự.

Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần TAP phải chịu trên số tiền 10.153.182đồng, án phí sơ thẩm là 304.595 đồng.

Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần TAP không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 284 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần TAP. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vương H đối với Công ty cổ phần TAP.

3. Buộc Công ty cổ phần TAP phải thanh toán cho ông Vương H các khoản sau:

- Tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến 15/3/2019 là 3.818.182đồng (Ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng);
- Tiền tạm ứng để phục vụ công việc từ trước Tết Nguyên Đán 2019 là 1.700.000đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng);
- Tiền tạm ứng đi công tác tại Vũng Tàu đầu tháng 01/2019 số tiền là 3.950.000đồng (Ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng);
- Tiền đã trích thu thuế thu nhập cá nhân của ông Vương H từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018 là 685.059đồng (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi chín đồng).

4. Buộc Công ty Cổ phần TAP và ông Vương H khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Vương H trong khoảng thời gian từ 01/01/2015 đến 31/3/2015, với mức lương 6.000.000đồng/tháng và đóng bảo hiểm xã hội thời gian từ 01/02/2019 đến 15/3/2019 tính trên mức lương 12.000.000đồng/tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Buộc Công ty cổ phần TAP có trách nhiệm trả sổ BHXH cho ông Vương H.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Vương H các khoản sau:

- Tiền lương trong những ngày ông Vương H không được làm việc tính từ ngày 16/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/02/2021 là 271.200.000đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng);
- 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng);
- 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng);
- Tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng);
- Yêu cầu Công ty cổ phần TAP đóng BHXH cho ông Vương H từ ngày 11/4/2014 đến ngày 01/01/2015, với mức lương 6.000.000đồng/tháng;
- Trả phần còn lại của tiền lương tháng 13 năm 2018 là 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng).

6. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền 03 ngày phép năm 2019 tương ứng với tháng 01, 02, 03 năm 2019 mà nguyên đơn chưa sử dụng thường tính theo lương BHXH tương đương là 610.000đồng.

7. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm:

Ông Vương H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0029246 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Vương H.

Công ty cổ phần TAP phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 304.595đồng (Ba trăm lẻ bốn ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty cổ phần TAP không phải chịu, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0030465 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**8.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**9.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Út**